CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT
DN: C=VN, S=THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0311609355
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2024.03.26 09:41:00+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.1.1

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT

FPT DIGITAL RETAIL JOINT STOCK COMPANY

Số/No: 09.2024/FRT – FAF

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024
Ha Noi, March 25th, 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission;*
Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange.*

1. Tên tổ chức/*Organization name*: Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT/ *FPT Digital Retail Joint Stock Company*

- Mã chứng khoán/*Stock code*: FRT/*FRT*
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: 261 – 263 Khánh Hội, phường 02, quận 04, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ *261-263 Khanh Hoi Street, Ward 02, District 04, HCMC, Viet Nam*
- Điện thoại/ *Telephone*: 028 7302 3456 Fax: Không có
- Email: investor@frt.vn Website: frt.vn

2. Nội dung thông tin công bố / *Content of Information Disclosure*:

Công bố thông tin tài liệu Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024/ *Information disclosure on documents of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày tháng 03 năm 2024 tại đường dẫn: http://frt.vn.

This information was published on Company's website on March 25th, 2024, as in the link: http://frt.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law./.

Nơi nhận/Recipent:
- Như trên/ *As above*;
- Lưu/ *Archived by*: VT, FAF/ *Admin, FAF*

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
Organization representative
Người UQ CBTT
Person authorized to disclose information
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH
Chief Finance Officer

PHẠM DUY HOÀNG NAM

Tài liệu đính kèm/*Attachment*
Thư mời tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024, Nghị quyết HĐQT số 02.2024/NQ-HĐQT/FRT, Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024/ *Invitation to attend the 2024 Annual General Meeting of Shareholders, BOD's Resolution No.02.2023/NQ-HĐQT/FRT, Documents of the Annual General Meeting of Shareholders 2024*

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT
Địa chỉ: 261 – 263 Khánh Hội, Phường 2, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
Giấy CNĐKDN số: 0311609355
ĐT: (028) 730 23456 Website: www.frt.vn

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2024

THƯ MỜI

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ Thuật số FPT, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội Cổ đông (ĐHCĐ) thường niên năm 2024 như sau:

1. **Thời gian tổ chức Đại hội:** ***13h30, ngày 17 tháng 04 năm 2024***
2. **Địa điểm:** Sảnh Ruby, Lầu 1 - The Adora Premium – 803 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phú, Quận 07, TP.HCM
3. **Nội dung Đại hội:**

   Tài liệu nội dung ĐHCĐ thường niên năm 2024 bao gồm: chương trình đại hội, các tờ trình, mẫu giấy ủy quyền, mẫu phiếu biểu quyết và các tài liệu khác liên quan đến ĐHCĐ thường niên 2024 được Công ty đăng tải tại website: https://frt.vn/ và gửi bản in đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.
4. **Đăng ký dự họp:**

   Để chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp Đại biểu, Quý Cổ đông vui lòng *Đăng ký tham dự Đại hội* tại Công Ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ Thuật số FPT hoặc gửi *Giấy đăng ký tham dự Đại hội* về địa chỉ ghi tại mục 6 dưới đây trước ngày **12/04/2024**.
5. **Ủy quyền tham dự đại hội:**

   Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng điền vào mẫu *Giấy ủy quyền tham dự Đại hội (Giấy UQ được gửi tới Quý cổ đông cùng với thư mời này) hoặc Mẫu khác phù hợp quy định của pháp luật về dân sự* và gửi Giấy ủy quyền đã ký về địa chỉ dưới đây trước ngày **12/04/2024** hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội.

   (Lưu ý: Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký đầy đủ (không chấp nhận bản chữ ký phô tô, bản đóng dấu chữ ký hoặc dạng khác tương tự). Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có dấu của tổ chức ủy quyền).
6. **Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:**

   Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ Thuật số FPT - Phòng Đầu tư và Quan hệ Cổ đông

   - Địa chỉ: Tầng 06, tòa Zodiac, ngõ 19 Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
   - Liên hệ: Bà Lê Thị Ngân, Tel: (028) 730 23456/ máy lẻ 87989
7. **Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:**

   - Thông báo mời họp và Giấy ủy quyền *(nếu có);*
   - Giấy chứng minh nhân dân/ căn cước công dân hoặc hộ chiếu.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.

Trân trọng !

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN BẠCH ĐIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỌP HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT

Tên cổ đông: .....

Người đại diện theo pháp luật *(đối với tổ chức)*: .....

CMND/CCCD/CNĐKKD số: ..... cấp ngày: .....tại.....

Địa chỉ: .....

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: .....cổ phần.

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP ☐

2. ỦY QUYỀN CHO ☐

Tên cá nhân/tổ chức: .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ CNĐKKD số:.....cấp ngày.....tại: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Số cổ phần được ủy quyền: .....cổ phần.

Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông vui lòng ủy quyền cho thành viên HĐQT của công ty theo danh sách dưới đây:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số CP ủy quyền
1	Nguyễn Bạch Điệp	Chủ tịch HĐQT		
2	Hoàng Trung Kiên	Thành viên HĐQT		
3	Trịnh Hoa Giang	Thành viên HĐQT		
4	Lê Hồng Việt	Thành viên HĐQT		
5	Nguyễn Đắc Việt Dũng	Thành viên HĐQT		

(Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn uỷ quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu; trường hợp muốn uỷ quyền cho nhiều người, đề nghị quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần uỷ quyền cho từng thành viên)

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty Cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

Người nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của mình và/hoặc của người ủy quyền cho người khác, và phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu khi đi dự họp.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền có chữ ký đầy đủ (không chấp nhận bản chữ ký phô tô, bản đóng dấu chữ ký hoặc dạng khác tương tự). Đối với trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu của tổ chức ủy quyền. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT kết thúc.

Ngày ____ tháng ____ năm 2024

Cổ đông/Người uỷ quyền	**Người được ủy quyền**
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Ghi chú: Nếu người uỷ quyền hoặc người nhận uỷ quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 02.2024/NQ-HĐQT/FRT	*TP HCM, ngày 25 tháng 03 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT;

Căn cứ vào Biên bản lấy ý kiến Hội đồng quản trị số 02.2024/BB-HĐQT/FRT ngày 25 tháng 03 năm 2024 về việc thông qua Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 (văn bản đính kèm) trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

Điều 2: Thông qua các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Chi tiết các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đính kèm theo Nghị quyết này.

Điều 3: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các phòng ban có liên quan chịu trách thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- *Như Điều 3;*
- *BKS;*
- *Lưu văn thư.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT
FPT Retail

NGUYỄN BẠCH ĐIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ
KỸ THUẬT SỐ FPT

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024

Tháng 04, năm 2024

DANH MỤC TÀI LIỆU

STT	Nội dung	Số trang
1	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 (dự kiến)	1
2	Tờ trình phê duyệt Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023; Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2023; định hướng, kế hoạch năm 2024	2
3	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024	3
4	Tờ trình Báo cáo Ban kiểm soát (BKS) năm 2023; Kế hoạch hoạt động BKS năm 2024	19
5	Báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của BKS	20
6	Tờ trình về việc thông qua Báo cáo kết quả thực hiện chính sách chi trả cổ tức năm 2023, và thông qua chính sách chi trả cổ tức năm 2024;	22
7	Tờ trình chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2023	24
8	Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán cho năm 2024	25
10	Tờ trình thông qua giao dịch với Bên liên quan	26
11	Tờ trình sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh	28
12	Tờ trình sửa đổi điều lệ Công ty	30
13	Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	46
14	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024	51

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT
Địa chỉ: 261 – 263 Khánh Hội, Phường 2, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (028) 730 23456 Website: www.frt.vn

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

(Bắt đầu lúc 13h30 ngày 17 tháng 04 năm 2024)

Thời gian	Nội dung
13h30 – 14g00	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông;
	- Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự và phát thẻ biểu quyết;
14h00 - 14h20	**Khai mạc Đại hội**
	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội;
	- Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tịch đoàn;
	- Chủ tịch đoàn cử Ban thư ký, đề cử Ban kiểm phiếu và đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua;
	- Thông qua Quy chế làm việc;
	- Thông qua Chương trình đại hội.
14h20 – 14h40	**Các vấn đề báo cáo tại Đại hội:**
	- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023; Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2023, định hướng, kế hoạch kinh doanh năm 2024;
	- Báo cáo Ban kiểm soát năm 2023 và định hướng, kế hoạch kinh doanh năm 2024;
14h40 -15h15	**Các tờ trình Đại hội:**
	- Tờ trình về việc thông qua Báo cáo kết quả thực hiện chính sách chi trả cổ tức năm 2023, và thông qua chính sách chi trả cổ tức năm 2024;
	- Tờ trình chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2024;
	- Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán cho năm 2024;
	- Tờ trình thông qua giao dịch của Công ty với các Bên liên quan;
	- Tờ trình điều chỉnh, bổ sung ngành, nghề kinh doanh;
	- Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty;
	- Nội dung khác (nếu có).
15h15 – 15h20	**Đại hội thông qua quy chế hướng dẫn biểu quyết.**
15h20 – 15h50	**Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết.**
15h50 – 16h00	**Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.**
16h00 - 16h15	- Thư ký đọc Biên bản Đại hội;
	- Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết;
	- Chủ tịch đoàn tuyên bố bế mạc Đại hội.

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023; Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2023; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Bán Lẻ Kỹ Thuật Số FPT

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023; Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2023 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024, cụ thể như sau:

I. Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2023

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 17 Điều lệ Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam). Thông tin chi tiết xem tại mục Công bố thông tin Báo cáo tài chính trên website: https://frt.vn/quan-he-co-dong. Một số chỉ tiêu cơ bản trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng tài sản	Đồng	7.721.554.355.607	13.098.449.902.604
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	1.564.574.118.144	1.719.170.578.157
3	Doanh thu thuần	Đồng	16.185.078.004.656	31.849.649.616.720
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	-475.284.151.032	-329.196.524.512
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng		-2.537

II. Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2023 và Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024.

(Văn bản đính kèm)

Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2024

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Bạch Điệp

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị bao gồm 05 thành viên đã tổ chức 11 cuộc họp (từ tháng 01 đến tháng 12). Cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ dự họp	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Bạch Điệp	11/11	100%	
2	Trịnh Hoa Giang	11/11	100%	
3	Hoàng Trung Kiên	11/11	100%	
4	Lê Hồng Việt	11/11	100%	
5	Nguyễn Đắc Việt Dũng	11/11	100%	

2. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01.2023/NQ-HĐQT/FRT	08/02/2023	Phê duyệt kết quả kinh doanh năm 2023; Phê duyệt và trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên Kế hoạch kinh doanh năm 2022; Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
2	02.2023/NQ-HĐQT/FRT	03/03/2023	Thông qua việc tái bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty
3	03.2023/NQ-HĐQT/FRT	24/03/2023	Thông qua tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2023

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
5	05.2023/NQ-HĐQT/FRT	07/04/2023	Đính chính và thay thế một số tờ trình trong tài liệu ĐHCĐ thường niên năm 2023
6	06.2023/NQ-HĐQT/FRT	04/05/2023	Triển khai phương án chi trả cổ tức năm 2023 và thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu
7	07.2023/NQ-HĐQT/FRT	22/05/2023	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023 và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
8	08.2023/QĐ-HĐQT/FRT	06/06/2023	Thông qua tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
9	09.2023/QĐ-HĐQT/FRT	07/06/2023	Thông qua việc tái bổ nhiệm Kế toán trưởng
10	10.2023/QĐ-HĐQT/FRT	19/06/2023	Thông qua sửa đổi nội dung vốn điều lệ tại Điều lệ công ty
11	11.2023/QĐ-HĐQT/FRT	17/07/2023	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023
12	Không có	29/12/2023	Thảo luận đánh giá các hoạt động sản xuất kinh doanh trong quý 4 năm 2023

3. Đánh giá kết quả kinh doanh của Công ty:

3.1. Kết quả kinh doanh năm 2023

Năm 2023 là năm đầy biến động và khó khăn. Thị trường bán lẻ ICT đối mặt với những thách thức lớn nhất trong nhiều năm qua khi nhu cầu thị trường giảm mạnh, bên cạnh đó là cuộc chiến cạnh tranh giá khốc liệt đặc biệt là trong nửa đầu năm 2023. Mặc dù FRT đã nỗ lực không ngừng nhưng những áp lực từ thị trường chung nói trên làm doanh thu chuỗi ICT sụt giảm mạnh trong năm 2023. Trong bối cảnh đó, tập thể cán bộ nhân viên FPT Retail đã không ngừng nỗ lực vượt qua khó khăn và mang lại những thành tựu nhất định cho công ty.

Năm 2023, bất chấp những khó khăn nêu trên, FPT Retail vẫn ghi nhận tăng trưởng về doanh thu, cụ thể doanh thu hợp nhất lũy kế đạt 31.850 tỷ đồng, tăng 6%

so với năm 2022. Trong đó, FPT Long Châu đóng góp 50% doanh thu hợp nhất, tăng trưởng 66%, FPT Shop giảm 22% so với cùng kỳ. Về lợi nhuận trước thuế, do các yếu tố vĩ mô bất lợi và đợt phân bổ chi phí one off cuối năm nên kết thúc năm 2023, lợi nhuận trước thuế hợp nhất lũy kế năm 2023 là -294 tỷ đồng. Doanh thu online đạt 5.842 tỷ đồng, tăng trưởng 3% so với năm 2022 và chiếm 18% tổng doanh thu hợp nhất. Bên cạnh những con số ấn tượng, FPT Retail cũng đạt được những thành tựu đáng kể về:

- Hệ thống Logistic: FRT đã hoàn thành đưa vào sử dụng hệ thống tổng kho Dược phẩm và ICT lớn nhất Việt Nam với công nghệ hiện đại và thân thiện môi trường khi sử dụng năng lượng mặt trời thay thế hơn 80% điện năng truyền thống.

- Chuyển đổi số: FPTShop đã hoàn thành giai đoạn 1 chuyển đổi số DX với việc thay thế hệ thống phần mềm bán hàng mới tại hệ thống cửa hàng, góp phần phục vụ khách hàng tốt hơn và nâng cao hiệu quả quản trị vận hành.

- Phát hành MVNO: FRT công bố chính thức cung cấp mạng di động FPT - MVNO (Mobile Virtual Network Operator), mạng di động FPT – MVNO ra mắt trên phạm vi toàn quốc với đầu số 0775, nhằm bổ sung các dịch vụ vào hệ sinh thái FRT, cung cấp thêm các dịch vụ phục vụ nhu cầu tiêu dùng của khách hàng trên toàn quốc.

3.1.1. Chuỗi FPTShop

- Năm 2023 là một năm đầy khó khăn và thách thức đối với FPTShop. Trong năm 2023, cầu giảm mạnh do ảnh hưởng bởi các yếu tố vĩ mô, cùng với đó là cuộc chiến giá diễn ra mạnh đặc biệt trong quý 2 đã gây ảnh hưởng tiêu cực đến lợi nhuận của Công ty. Quý 3 là mùa cao điểm của Apple, tuy nhiên ảnh hưởng mạnh bởi đứt gãy nguồn cung và giảm sức mua. Do vậy doanh thu mảng Apple trong năm 2023 không đạt được như kỳ vọng ban đầu.

- Tuy vậy, FRT luôn sáng tạo và quyết tâm trong việc đưa chuỗi FPTShop phát triển và duy trì vị thế trên thị trường. Nhờ đó, trong quý 3 năm 2023, FPTShop trở thành người tiên phong trong việc mở bán trực tuyến dòng sản phẩm iPhone 15 Series tại Việt Nam trên nền tảng TikTok với tiêu chí "5 TỐT NHẤT": Giá tốt nhất - Độc đáo - Nhiều nhất - Vui nhất - Bền bỉ nhất. So với thời điểm đầu năm 2023, số lượng cửa hàng FPTShop giảm 31 cửa hàng. Tại 31/12/2023, chuỗi FPT Shop sở hữu 755 cửa hàng.

- Trong năm 2023, sau khi tập trung đẩy mạnh bán gia dụng bán trong các cửa hàng FPTShop, số lượng cửa hàng FPTShop bán đồ gia dụng đạt hơn 700 cửa hàng tại cuối năm 2023. Việc đưa hàng gia dụng vào các cửa hàng hiện hữu giúp tận dụng traffic, tăng doanh thu trên cửa hàng và từng bước cải thiện mức lãi gộp biên của toàn chuỗi FPTShop. Trong năm tới, các mặt hàng gia dụng sẽ tiếp tục là ngành hàng được FPTShop tập trung mở rộng.

3.1.2. Chuỗi Long Châu:

- Long Châu vượt xa kế hoạch mở mới, nâng tổng số cửa hàng đạt số lượng 1.497 cửa hàng vào cuối năm 2023. Doanh thu Long Châu tăng 66% so với năm 2022, tiếp tục là động lực tăng trưởng cho FRT.

- Nỗ lực tuyển dụng hàng nghìn lượt dược sĩ phục vụ cho tốc độ mở rộng nhanh chóng của Long Châu. Liên tục bồi dưỡng, nâng cao năng lực Dược sĩ của chuỗi nhà thuốc, nhằm đưa đến phục vụ tốt nhất cho khách hàng.

- Bắt đầu bước chân vào lĩnh vực Vaccine, thử nghiệm những bước đi đầu tiên trong năm 2023 với 10 trung tâm tiêm chủng trên toàn quốc. Dần dần từng bước mở rộng và phát triển hệ thống Chăm sóc sức khỏe toàn diện.

- Hợp tác chiến lược với các Tổ chức Y tế trong và ngoài nước, tập đoàn Dược phẩm hàng đầu thế giới như: Merck Healthcare, Abott, STADA, IHH Healthcare…

- Cùng các ban ngành, đối tác lớn triển khai hàng loạt các dự án chăm sóc sức khỏe vì cộng đồng như: Cải thiện tầm vóc Việt; Tầm soát bệnh vẩy nến, Tầm soát bệnh Alzheimer…

3.2. Mạng lưới cửa hàng

- Kết thúc năm 2023, FRT có tổng cộng 755 cửa hàng FPTshop;

- Chuỗi cửa hàng Long Châu đã đạt mốc 1.497 cửa hàng vào cuối năm 2023, trải rộng khắp 63 tỉnh thành trên cả nước, tăng 560 cửa hàng so với cuối năm 2022.

4. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành

Trong năm 2023, HĐQT đánh giá rất cao nỗ lực của Ban điều hành trong việc thực hiện các hoạt động kinh doanh, mở rộng chuỗi và đầu tư của Công ty trong bối cảnh tình hình vĩ mô cuối năm gặp rất nhiều bất lợi đến từ cả chuỗi cung ứng hàng hóa và nhu cầu thị trường, bao gồm:

- Năm 2023 cầu tiêu dùng cho ảnh hưởng tiêu cực của các yếu tố vĩ mô và cuộc cạnh tranh giá khốc liệt, tuy nhiên Ban lãnh đạo vẫn kịp thời chuẩn bị và chỉ đạo để giảm thiểu nhất tạo động tiêu cực, đưa về những kết quả nhất định trong đó phải kể đến doanh thu toàn Công ty tăng 6% so với năm 2022; tốc độ mở rộng cửa hàng Long Châu rất nhanh chóng, vượt xa kế hoạch đề ra đầu năm 2023, đưa tổng số cửa hàng Long Châu lên 1.497 cửa hàng. Bên cạnh đó, những nỗ lực

trong việc tối ưu quản lý hàng tồn, dòng tiền hoạt động và dòng tiền tài chính giúp dòng tiền công ty ổn định trong giai đoạn thị trường vĩ mô quốc tế có nhiều biến động mạnh.

- Ban Điều hành đã kịp thời chỉ đạo trong việc đầu tư chuyển đổi số, tăng trải nghiệm khách hàng nhằm đưa đến dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, từng bước đầu tư vào ngành hàng mới: Sản phẩm gia dụng, Vaccine,…

- Ban Điều hành đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị Quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT và Quyết định của Chủ tịch HĐQT và thực hiện theo đúng chủ trương, đường lối đã nêu.

- Phối hợp với Ban Kiểm soát kịp thời nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Tổng Giám đốc và Ban Điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ và HĐQT giao.

5. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

Trong năm 2023, HĐQT đã thực hiện tốt chức năng quản trị, giám sát, định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như việc chỉ đạo và giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên và các nghị quyết HĐQT được đưa ra trong năm 2023, đảm bảo Ban Tổng giám đốc thực hiện đúng và cập nhật đầy đủ các nội dung nghị quyết HĐQT và ĐHCĐ đưa ra. Đồng thời, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp để thực hiện mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra, công tác hoạch định chiến lược tiếp tục được kiện toàn.

6. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Tính đến hết 31/12/2023, HĐQT có 02 thành viên độc lập bao gồm ông Lê Hồng Việt và ông Nguyễn Đắc Việt Dũng. Các thành viên HĐQT độc lập này đều tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT trong năm 2023. Hai thành viên HĐQT độc lập cũng đưa ra những ý kiến đóng góp quan trọng vào chiến lược phát triển và hoạt động của Công ty cũng như chủ động trao đổi về các chỉ tiêu kinh doanh, các định hướng phát triển cho chuỗi FPTshop và Long Châu. Bên cạnh đó, các thành viên HĐQT độc lập cũng đã đóng vai trò quan trọng trong hoạt động quản trị của FPT.

Ông Lê Hồng Việt

Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực Công nghệ thông tin, trong các cuộc họp HĐQT, ông đã đưa ra các ý kiến và phương án hợp tác nhằm cải thiện hệ thống thông tin, ứng dụng công nghệ vào bán hàng, phát triển dịch vụ tại các chuỗi FPTShop và Long Châu của Công ty. Ngoài ra trong năm 2023, khi FRT đẩy mạnh chuyển đổi số cho các chuỗi của hàng, Ông đã tham gia tư vấn và thực hiện các bước chuyển đổi số, đưa đến thành công nhất định cho chiến dịch chuyển đổi số của FRT trong năm 2023. Qua năm 2024, khi chuyển đổi số vẫn là mục tiêu mà FRT tập trung đầu tư, ông Lê Hồng Việt vẫn sẽ là nhân tố đóng góp quan trọng

trong quá trình chuyển đổi số của Công ty.

Ông Nguyễn Đắc Việt Dũng

Dựa trên kinh nghiệm vốn có trên các sàn điện tử, cùng bán hàng trực tuyến, ông đã đưa ra nhiều ý tưởng bán hàng và các giải pháp bán hàng trực tuyến, bán hàng website thương mại điện tử cho FRT. Ông cũng tìm ra các cơ hội hợp tác tiềm năng cho các chuỗi của Công ty.

Trong năm 2023, Thành viên HĐQT độc lập đã tham gia các hoạt động định kỳ như sau:

- Tham gia các buổi họp định kỳ hàng quý của HĐQT;
- Tham gia các buổi họp bất thường của HĐQT;
- Tham gia tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Cùng với việc kịp thời chỉ đạo, giám sát sâu sát của Hội đồng quản trị Công ty đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo quy định tại điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp đưa ra, góp phần nâng cao chất lượng quản trị Công ty, đóng góp to lớn vào kết quả của Công ty trong năm 2023.

7. Báo cáo về các giao dịch của công ty và bên liên quan

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan tới công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, giá trị giao dịch			Ghi chú
							Giao dịch	Số lượng	Giá trị	
1	Công ty cổ phần FPT (FPT)	Cổ đông lớn nắm giữ 46,53% CP FRT, FRT là công ty liên kết của FPT	101248141 13/05/2002 Sở kế hoạch đầu tư Hà Nội	Số 10, Phạm Văn Bạch, Phường Dịch Vọng Hậu,	Từ tháng 01/2023 đến tháng 06/2023	Nghị quyết số 01.2021/NQ-HĐQT/FRT ngày 01/03/2021	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	143	6,959,596,192	
							Mua hàng	34	8,766,836,386	

				Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam			Cho vay	22	1,015,000,000,000	
							Thu hồi khoản cho vay	24	1,055,000,000,000	
							Lãi cho vay	21	4,119,112,100	
						Điều 5, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 01.2023/NQ-ĐHĐCĐ/FRT ngày 14/04/2023	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt	1	27.565.500.000	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5% (500 đồng/cổ phiếu)
						Điều 5, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 01.2023/NQ-ĐHĐCĐ/FRT ngày 14/04/2023	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	1	82.696.500.000	Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 20:03
2	Công ty cổ phần Viễn thông FPT (FTEL)	1. Ông Trần Khương – Thành viên BKS FRT đồng thời là Trưởng BKS FTEL 2. FRT là công ty liên kết của FPT, FTEL là công ty con	101778163 7/8/2017 Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội	Tầng 2, Tòa nhà FPT Cầu Giấy, số 17 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	Từ tháng 01/2023 đến tháng 06/2023	Nghị quyết số 01.2021/NQ-HĐQT/FRT ngày 01/03/2021	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	772	11,050,001,532	
							Mua hàng	3,193	34,269,382,595	

		của FPT								
3	Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT (FIS)	1. Bà Ngô Thị Minh Huệ - thành viên BKS FRT đồng thời là Kế toán trưởng FIS 2. FRT là công ty liên kết của FPT, FIS là công ty con của FPT	104128565 13/08/2009 Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội	Tầng 22 tòa nhà Keangnam Landmark72, E6 đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Từ tháng 01/2023 đến tháng 06/2023	Nghị quyết số 01.2021/NQ-HĐQT/FRT ngày 01/03/2021	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	425	26,364,265,457	
							Mua hàng	69	21,290,019,739	
4	Công ty TNHH Phần mềm FPT	FRT là công ty liên kết của FPT, FSoft là công ty con của FPT	101601092 23/12/2014 UBND Thành phố Hồ Chí Minh.	Tòa nhà FPT Cầu Giấy, số 17 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	Từ tháng 01/2023 đến tháng 06/2023	Nghị quyết số 01.2021/NQ-HĐQT/FRT ngày 01/03/2021	Bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ	475	21,247,160,593	
							Mua hàng	6	30,448,737,600	

5	Công ty cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu (FPT Pharma)	1. Bà Nguyễn Bạch Điệp – chủ tịch HĐQT FRT đồng thời là chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc FPT Pharma) 2. Bà Trần Thị Huyền người phụ trách quản trị kiêm Trưởng phòng pháp chế FRT đồng thời là thành viên BKS FPT Pharma 3. FPT Pharma là công ty con của FRT	315275368 17/09/2018 Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh	379-381 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 03, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	Từ tháng 01/2023 đến tháng 06/2023	Tháng 5-6/2023, FRT lấy ý kiến cổ đông bằng VB thông qua giao dịch với FPT Pharma và đã được ĐHCĐ chấp thuận theo NQ số 02.2023/NQ-ĐHĐCĐ/FRT có hiệu lực kể từ ngày 19/07/2023	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	2,687	223,134,270,075	Toàn bộ giao dịch với các bên liên quan kể trên đều Hội Đồng quản trị chấp thuận theo Nghị quyết số 01.2021/NQ-HĐQT/FRT ngày 01/03/2021 và số 07.2021/NQ-HĐQT/FRT ngày 26/07/2021. Trong tháng 05-06/2023, FRT lấy ý kiến cổ đông bằng VB thông qua giao dịch với FPT Pharma và đã được ĐHCĐ chấp thuận theo NQ số
							Mua hàng	212	1,456,647,007	
							Cho vay	23	1.692.000.000.000	
							Thu hồi khoản cho vay	39	2,832,000,000,000	
							Lãi cho vay	41	51,498,410,956	
							Giao dịch thu, chi hộ	188	50,977,818,487	

										02.2023/NQ-ĐHĐCĐ/FRT công bố vào ngày 19/07/2023. Các giao dịch nêu bên cạnh đều có giá trị giao dịch nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất
6	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư FPT	1.Ông Trần Khương – thành viên BKS FRT đồng thời là trưởng BKS FPTCapital 2. FRT và FPTCapital là 2 công ty liên kết của FPT	18/UBCK-GP GP Điều chỉnh: 25/GPĐC-UBCK	Tầng 9, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Từ tháng 01/2023 đến tháng 06/2023	Nghị quyết số 07.2021/NQ-HĐQT/FRT ngày 26/07/2021	Không có			

7	Công ty cổ phần dịch vụ trực tuyến FPT	1. Ông Nguyễn Đình Hùng – Thành viên BKS đồng thời là Trưởng BKS CTCP DV trực tuyến FPT 2. FRT là công ty liên kết của FPT, FPT online là công ty con của FPT	305045911 21/06/2007 Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh	Lô L 29B-31B-33B, đường Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	Từ tháng 01/2023 đến tháng 06/2023	Nghị quyết số 01.2021/NQ-HĐQT/FRT ngày 01/03/2021	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	83	2,205,979,091	
							Mua hàng	15	959,306,767	
8	Công ty TNHH FPT Smart Cloud	1. Ông Lê Hồng Việt là thành viên HĐQT FRT đồng thời là Tổng giám đốc FPT Smart Cloud 2. FRT là công ty liên kết của FPT, FPT Smart Cloud là công ty con của FPT	109307938 13/08/2020 Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội	Số 10, Phạm Văn Bạch, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Từ tháng 01/2023 đến tháng 06/2023	Nghị quyết số 01.2021/NQ-HĐQT/FRT ngày 01/03/2021	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	13	248,563,636	
							Mua hàng	63	65,735,096,759	

9	Công ty Cổ Phần Hữu nghị Việt Hàn	1. Công ty Cổ Phần Hữu nghị Việt Hàn là công ty con của FRT 2. Ông Hoàng Trung Kiên - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc kiêm người Đại diện pháp luật FRT đồng thời là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Hữu nghị Việt Hàn. 3. Ông Phạm Duy Hoàng Nam - Giám đốc tài chính FRT đồng thời là Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc, Người đại diện Pháp luật Công ty Cổ Phần Hữu nghị Việt Hàn	100779012 21/11/1998 UBND Thành phố Hà Nội.	Tổ 4, Thị Trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Từ tháng 01/2023 đến tháng 06/2023	Nghị quyết số 07.2021/NQ-HĐQT/FRT ngày 26/07/2021	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	17	668,462,190	
							Mua hàng	86	17,151,287,551	
							Cho vay	15	183,000,000,000	
							Thu hồi khoản cho vay	16	183,500,000,000	

		4. Bà Trần Thị Huyền - Trưởng phòng pháp chế Kiêm Người phụ trách quản trị FRT đồng thời là Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần Hữu nghị Việt Hàn 5. Bà Trần Thị Nga – Kế toán trưởng FRT đồng thời là Kế toán trưởng Việt Hàn					Lãi cho vay	33	5,260,449,318	

Chú thích: Toàn bộ giao dịch với các bên liên quan kể trên đều Hội Đồng quản trị chấp thuận theo Nghị quyết số 01.2021/NQ-HĐQT/FRT ngày 01/03/2021 và số 07.2021/NQ-HĐQT/FRT ngày 26/07/2021 và Nghị quyết ĐHCĐ thường niên số 01.2023/NQ-ĐHĐCĐ/FRT ngày 24/03/2023, các giao dịch đều có giá trị giao dịch nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất.

8.Báo cáo chi phí thù lao của Hội đồng quản trị Công ty:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 0 đồng/năm.
- Thành viên Hội đồng quản trị: 0 đồng/năm.

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2023: 0 đồng/năm.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

1. Định hướng chung

Năm 2024, HĐQT dự kiến kế hoạch hoạt động chung như sau:

- Tập trung đôn đốc, giám sát việc triển khai kế hoạch để hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Nâng cao công tác quản trị công ty theo chuẩn của một Công ty đại chúng, đồng thời nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro cùng Ban kiểm soát trong quản trị tài chính, kế toán kiểm toán, quản lý rủi ro doanh nghiệp;
- Nâng cao năng lực đội ngũ lãnh đạo; tập trung phát triển công nghệ vào ứng dụng phục vụ khách hàng; cải tiến đổi mới quy trình bằng công nghệ mới; nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả của mỗi nhân viên trong Công ty.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2024

2.1. Mục tiêu doanh thu, lợi nhuận

Thị trường còn nhiều rủi ro và đối mặt với nhiều yếu tố bất định, trong đó các bất ổn vĩ mô thế giới ảnh hưởng nhanh và mạnh hơn trong nước. Thêm vào đó, trong 2 năm Covid nhu cầu mua sắm tăng cao và sau đó là thời kỳ sụt giảm mạnh về nhu cầu tiêu dùng hàng hóa kể từ cuối năm 2022, thị trường bán lẻ nói chung cần thời gian để phục hồi dần; trong khi ICT là mặt hàng không thiết yếu nên nhu cầu mua sắm mặt hàng này được kỳ vọng sẽ phục hồi chậm hơn nếu nền kinh tế được dự báo tốt hơn trong năm 2024, do vậy FRT đặt kỳ vọng doanh thu chuỗi FPTShop đi ngang trong năm 2024.

Đối với các mặt hàng Dược phẩm, đây là các sản phẩm thiết yếu, ít bị ảnh hưởng hơn bởi các tiêu cực của nền kinh tế vĩ mô; ngoài ra thị trường này còn rất nhiều tiềm năng tăng trưởng. Năm 2023 Chuỗi Long Châu đã thu được nhiều thành tự đáng ghi nhận trong việc mở rộng shop và mở rộng tập khách hàng mặc dù tình hình kinh tế năm 2023 gặp nhiều khó khăn. Do vậy năm 2024, FRT tiếp tục đặt mục tiêu tăng trưởng 2 con số về doanh thu cho chuỗi Long Châu. Chi tiết số liệu doanh thu và lợi nhuận trước thuế hợp nhất như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	
			Giá trị	(+/-)% so với năm 2023
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	37.300	17%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	125	

2.2. Kế hoạch hành động cụ thể

2.2.1 Kế hoạch chuỗi FPTShop

- Với tình hình khó khăn kéo dài từ cuối năm 2022 đến nay, cuối năm 2023 FRT đã đóng cửa một số cửa hàng, bước sang năm 2024, FRT sẽ xem xét đánh giá hoạt động của từng cửa hàng, đóng một số cửa hàng không tốt nhằm tập trung nâng cao hiệu quả kinh doanh của các cửa hàng hiện hữu.

- Bên cạnh đó, FRT sẽ tiếp tục đẩy mạnh phát triển và đưa thêm các mặt hàng, dịch vụ khác vào các cửa hàng FPTShop hiện hữu: đồ gia dụng, Tivi, điều hòa,…. , phát triển thêm dịch vụ MVNO sau khi đã bắt đầu mở bán sim mang thương hiệu FPT kể từ đầu năm 2024. Với các mặt hàng, dịch vụ này, FRT kỳ vọng sẽ nâng cao tần suất khách hàng đến shop và từng bước cải thiện biên lãi gộp cho các năm tới.

- Năm 2024, FRT tiếp tục đầu tư kênh online với đa nền tảng, khai thác công nghệ để thấu hiểu khách hàng, dựa trên hệ thống cửa hàng offline để tạo sự khác biệt khi mua sắm.

- Đồng thời, công ty sẽ liên tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào bán hàng, đào tạo, quản lý nhân sự; tổ chức đào tạo, nâng cao kỹ năng bán hàng và phong cách phục vụ khách hàng theo chiến lược tận tâm phục vụ nhằm tăng trải nghiệm khách hàng.

2.2.2 Kế hoạch chuỗi Long Châu

- Năm 2023, chuỗi Long Châu ghi nhận thành công lớn với hơn 560 nhà thuốc mở mới, doanh thu tăng 66%. Bước sang năm 2024, FRT tiếp tục mở rộng chuỗi Long Châu với 400 nhà thuốc mở mới, nâng tổng số cửa hàng lên khoảng

1.900 tại cuối năm 2024.

- Long Châu hướng tới chiến lược chăm sóc sức khỏe toàn diện cho khách hàng, bắt đầu bằng việc mở rộng sang chuỗi trung tâm tiêm chủng vaccine sau chuỗi bán lẻ dược phẩm. Sau thời gian thử nghiệm trung tâm tiêm chủng vaccine, cùng với kinh nghiệm thị trường, kinh nghiệm vận hành đã có trong ngành chăm sóc sức khỏe, FRT đặt mục tiêu với 100 trung tâm vaccine mở mới trong năm 2024. Đây là bước tiến quan trọng góp phần hình thành hệ sinh thái chăm sóc sức khỏe của Công ty trong tương lai.

- Duy trì vị thế nhà thuốc số 1 về thuốc, đặc biệt là thuốc kê đơn. Đưa đến cho khách hàng những lựa chọn tốt nhất với mức giá phù hợp nhất thị trường. Bên cạnh đó, Long Châu sẽ tiên phong phát triển các dịch vụ LC 24/7, Bảo hiểm, thuốc hiếm – thuốc khó nhằm đưa đến cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất.

- Liên tục tuyển dụng, ứng dụng công nghệ trong đào tạo và nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực phục vụ của đội ngũ Dược sĩ, đem đến lòng tin và sự phục vụ tận tình nhất cho khách hàng.

Kính trình Đại hội.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN BẠCH ĐIỆP

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt Báo cáo Ban kiểm soát năm 2023
Và Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Bán Lẻ Kỹ Thuật Số FPT

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT;

Ban kiểm soát Công ty (BKS) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024, chi tiết báo cáo đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2024

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

NGUYỄN ĐÌNH HÙNG

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính thưa Quý cổ đông,

Ban Kiểm soát xin báo cáo tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2023 và kế hoạch năm 2024 với các nội dung như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023

1. Nhân sự

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên và đã tổ chức 3 cuộc họp trong năm:

STT	Thành viên BKS	Số buổi tham dự	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết
1	Ngô Thị Minh Huệ	3/3	100%	100%
2	Nguyễn Đình Hùng	3/3	100%	100%
3	Trần Khương	3/3	100%	100%

2. Các hoạt động theo chức năng

2.1 Tham gia đầy đủ các hoạt động định kỳ

- Tham gia các buổi họp định kỳ hàng quý của HĐQT;
- Tham gia các buổi họp bất thường của HĐQT;
- Tham gia tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.

2.2 Giám sát tình hình hoạt động và thông tin tài chính

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong việc tổ chức công tác kế toán và lập báo cáo tài chính.
- Đánh giá tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Kiểm tra và nhất trí với các số liệu cũng như nhận xét của kiểm toán viên đưa ra trong báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PWC.

2.3 Giám sát tuân thủ và quản lý điều hành của HĐQT và Ban giám đốc

- Nhìn chung trong năm 2023, HĐQT, Ban Giám đốc đã chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty theo đúng định hướng, mặc dù gặp nhiều khó khăn do tác động của kinh tế vĩ mô, cạnh tranh, nhu cầu tiêu dùng … nhưng vẫn đạt được những KQKD đáng ghi nhận trong đó có doanh thu đạt 31.850 tỷ đồng, tăng 6% so với năm 2022.
- HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- Ban Giám đốc đã tích cực, sâu sát trong việc triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT đề ra. Ban kiểm soát nhất trí với những đánh giá tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của Ban giám đốc.
- Trong năm 2023, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp nào bất thường trong hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc.

2.4 Giám sát các giao dịch với các bên liên quan

- Các giao dịch của công ty với các bên liên quan đều được thực hiện tuân thủ theo quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích của công ty và cổ đông.
- Các giao dịch với bên liên quan cũng tận dụng được lợi thế sẵn có của mỗi bên để thúc đẩy kinh doanh của nhau và làm tăng lợi ích cho công ty.

2.5 Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban giám đốc và các cổ đông

- Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành trong việc đưa ra và thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

3. Thù lao

- Trưởng Ban kiểm soát: 0 đồng/năm.
- Thành viên Ban kiểm soát: 0 đồng/năm.

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2023: 0 đồng/năm.

II. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát cho năm 2024

- Tiếp tục giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và các quy định liên quan khác của Luật doanh nghiệp và pháp luật Nhà nước.
- Xem xét, rà soát báo cáo của công ty theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- Thực hiện kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất theo đề nghị của cổ đông hoặc Hội đồng quản trị trong quá trình hoạt động nhằm phòng ngừa rủi ro, đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Về nhân sự của BKS vẫn duy trì số lượng 03 Thành viên và không nhận thù lao.

Xin chân thành cảm ơn.

TP HCM, ngày 25 tháng 03 năm 2024

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

FPT Retail

NGUYỄN ĐÌNH HÙNG

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2023 và Chính sách chi trả cổ tức năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Bán Lẻ Kỹ Thuật Số FPT

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT;

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2023 và định hướng kinh doanh năm 2024;

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2023 và Chính sách chi trả cổ tức năm 2024, cụ thể như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Năm 2023, do ảnh hưởng nặng nề từ sự sụt giảm nhu cầu mua sắm trên thị trường bán lẻ các mặt hàng điện tử; đồng thời với việc tập trung mở rộng chuỗi Dược phẩm Long Châu lên tổng số gần 1.500 nhà thuốc trên cả nước, Công ty ghi nhận lỗ trước thuế 294 tỷ đồng năm 2023 và không đạt kế hoạch đề ra. Vì vậy để đảm bảo duy trì tốt hoạt động kinh doanh, và tập trung tiếp tục mở rộng mạnh mẽ chuỗi cửa hàng Dược phẩm Long Châu cũng như việc thử nghiệm các dự án mới, Công ty sẽ không thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông Công ty dựa trên lợi nhuận năm 2023. Cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024
1	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ (trên báo cáo hợp nhất)	(345.643.489.328)
2	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2023	-
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay của Công ty mẹ (trên báo cáo hợp nhất)	(349.738.556.772)
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	586.570.809.094
5	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty mẹ (trên báo cáo hợp nhất)	236.832.252.322
6	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt	-
7	Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu	-
8	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	236.832.252.322

II. Chính sách trả cổ tức năm 2024

Năm 2024 được dự báo tiếp tục là năm tương đối khó khăn đối với thị trường bán lẻ các mặt hàng điện tử, đồng thời với nhu cầu vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng chuỗi Long Châu và các dự án khác. Căn cứ trên mức kế hoạch lợi nhuận năm 2024 đã được HĐQT thông qua, HĐQT kính trình lên ĐHĐCĐ phương án không trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN BẠCH ĐIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT
Địa chỉ: 261 – 263 Khánh Hội, Phường 2, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (028) 730 23456 Website: www.frt.vn

TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao HĐQT và BKS năm 2023; Kế hoạch thù lao năm 2024

<u>Kính gửi:</u> Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Bán Lẻ Kỹ Thuật Số FPT

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 0 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 0 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 0 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát : 0 đồng/tháng

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2023 : 0 đồng

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 đề nghị như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 0 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 0 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 0 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát : 0 đồng/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN BẠCH ĐIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT
Địa chỉ: 261 – 263 Khánh Hội, Phường 2, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (028) 730 23456 Website: www.frt.vn

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT;*
- *Căn cứ nhu cầu lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty,*

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

- Lựa chọn một (1) trong bốn (4) công ty kiểm toán (Big4) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty bao gồm:
  1. Công ty TNHH KPMG Việt Nam
  2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
  3. Công ty TNHH PwC Việt Nam
  4. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán cụ thể.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2024

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN ĐÌNH HÙNG

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua các giao dịch với bên liên quan (Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT;

Căn cứ quy định tại Khoản 1, 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các giao dịch giữa Công ty cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT với Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu như sau:

(1) Thông tin về Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu:

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan tới công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính
1	Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu (FPT Pharma)	1. FPT Pharma là công ty con của FRT 2. Bà Nguyễn Bạch Điệp – Chủ tịch HĐQT Công ty CP bán lẻ kỹ thuật số FPT đồng thời là chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc FPT Pharma)	0315275368; Đăng ký lần đầu ngày 17/09/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 08/01/2024; Cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh	379-381 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

(2) Đối tượng của hợp đồng giao dịch: Bán máy tính, điện thoại và các mặt hàng mà FRT đang kinh doanh (phục vụ cho mục đích tiêu dùng); mua các mặt hàng Long Châu đang kinh doanh (phục vụ cho mục đích tiêu dùng); phí quản lý thương hiệu và dịch vụ tiện ích; phân bổ chi phí tiền điện, nước, thuê nhà và các chi phí khác; vay và cho vay vốn; bảo lãnh tín dụng; thu chi hộ và các hợp đồng, giao dịch khác thuộc

thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

(3) Thời hạn có hiệu lực thực hiện hợp đồng, giao dịch: có hiệu lực kể từ ngày ký.

(4) Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc Công ty quyết định ký kết và thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp trên đây theo đúng quy định, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc ký kết và thực hiện hợp đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin chân thành cảm ơn.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT Retail

NGUYỄN BẠCH ĐIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT
Địa chỉ: 261 – 263 Khánh Hội, Phường 2, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (028) 730 23456 Website: www.frt.vn

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Bán Lẻ Kỹ Thuật Số FPT

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT;*
- *Nhu cầu hoạt động của Công ty,*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

1. Sửa đổi, bổ sung chi tiết một số ngành nghề kinh doanh của công ty cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT, cụ thể như sau:

STT	Tên ngành, nghề	Mã ngành, nghề	Nội dung Điều chỉnh	Lý do
1	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209	Bổ sung	Mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh mới nhằm tận dụng lợi thế có sẵn các sản phẩm tồn kho và nhân sự cung ứng dịch vụ, giúp gia tăng doanh thu cho Công ty
2	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202	Bổ sung	
3	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Đồ gia dụng và thiết bị điện cho gia đình	7729	Bổ sung	
4	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính không kèm người điều khiển - Cho thuê động cơ, dụng cụ máy, điện thoại, máy tính xách tay, thiết bị điện tử	7730	Bổ sung	

Ghi chú:

- Các ngành nghề khác đã đăng ký kinh doanh giữ nguyên không đổi.
- Khi thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh, các chi tiết ngành nghề có thể được sửa đổi để phù hợp với yêu cầu của cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Giao cho Tổng Giám đốc tiến hành các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, sửa đổi Điều lệ công ty và các công việc khác theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Xin chân thành cảm ơn.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN BẠCH ĐIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT
Địa chỉ: 261 – 263 Khánh Hội, Phường 2, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (028) 730 23456 Website: www.frt.vn

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT,*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT **("Công ty")** kính trình Đại Hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua các nội dung liên quan đến việc sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

1. Cơ sở đề xuất

Qua thực tế triển khai, áp dụng Điều lệ từ khi ban hành đến nay, Hội đồng quản trị nhận thấy cần thiết sửa đổi, bổ sung một số điều khoản trong Điều lệ để tạo điều kiện thuận lợi hơn trong hoạt động tổ chức của Công ty. Đồng thời, các đề xuất sửa đổi, bổ sung đều dựa trên các căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Nội dung đề xuất

Hội đồng quản trị đề xuất các nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty theo Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua bản dự thảo Điều lệ Công ty theo Phụ lục 02 đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN BẠCH ĐIỆP

PHỤ LỤC 01

PHỤ LỤC TỜ TRÌNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

1. Quy định chung và giải thích thuật ngữ

Các điều không nêu chi tiết trong Phụ lục này là không thay đổi;
Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục "Nội dung trong Điều lệ FRT 2023" là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân;
Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục "Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung" là phần in nghiêng và/hoặc đặt trong ngoặc kép ("");
Luật Doanh nghiệp 2020" hoặc "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
Luật Chứng khoán 2019" hoặc "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
Nghị định 155/2020/NĐ-CP" là Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Chính phủ ban hành 31/12/2020.

2. Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:

	NỘI DUNG TRONG ĐIỀU LỆ FRT 2023	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO ĐỀ NGHỊ
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập			
	2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua ***và phù hợp với các quy định của pháp luật.***	2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua ***hoặc các trường hợp khác theo quy định pháp luật.*** Bỏ đoạn: "*và phù hợp với các quy định của pháp luật*"	Theo quy định pháp luật, có một số trường hợp giảm vốn điều lệ mà không cần Đại hội đồng cổ đông thông qua như: (1) Trường hợp mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông (Điều 132 Luật doanh nghiệp và khoản 2 Điều 36 Luật chứng khoán 2019) (2) Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty (thuộc thẩm quyền của HĐQT - không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã từng bán trong thời hạn 12 tháng) (Khoản 1 Điều 133 Luật doanh nghiệp) Vì vậy, chỉnh sửa nội dung này để phù hợp với quy định pháp luật.

	NỘI DUNG TRONG ĐIỀU LỆ FRT 2023	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO ĐỀ NGHỊ
		Bổ sung khoản 3a liền sau khoản 3: ***"3a. Công ty có thể phát hành cổ phần mới cho nhân viên theo chính sách được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt. Cổ phần phát hành cho nhân viên của Công ty có thể là cổ phần phổ thông nhưng số lượng phát hành trong một năm không được vượt quá 5% tổng số cổ phần đang lưu hành của công ty"***	Bổ sung thêm khoản này để tạo thêm chính sách ưu đãi nhằm thu hút nhân tài và giữ chân người lao động gắn bó với Công ty.
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu			
	1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, ***trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều này***.	bỏ phần *"trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều này"*	Điều này không có khoản 7, có lỗi trong soạn thảo nên đề nghị bỏ
Điều 11. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông			
	2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 điều này với giá thị trường hoặc với giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá, thì các bên có thể bán cổ phần cho người khác ***hoặc các bên*** có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp (trong số ba tổ chức công ty đã đề xuất cho ĐHĐCĐ lựa chọn) định giá.	2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 điều này với giá thị trường hoặc với giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá, thì các bên có thể bán cổ phần cho người khác ***hoặc Cổ đông*** có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp (trong số ba tổ chức mà Công ty đã đề xuất cho Cổ đông lựa chọn) định giá.	Sửa phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 132 Luật Doanh nghiệp năm 2020
Điều 14. Quyền của cổ đông			
		Bổ sung khoản 2a ngay sau khoản 2 như sau: ***2a. Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông cho nhân viên:*** ***a. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông cho nhân viên có quyền lợi và nghĩa vụ như cổ đông phổ thông, ngoại trừ quy định ở điểm b, c khoản này.*** ***b. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông cho nhân viên không được chuyển nhượng cho người***	Bổ sung thêm khoản này để tạo thêm chính sách ưu đãi nhằm thu hút nhân tài và giữ chân người lao động gắn bó với Công ty

	NỘI DUNG TRONG ĐIỀU LỆ FRT 2023	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO ĐỀ NGHỊ
		khác kể từ ngày phát hành trong thời hạn 01 năm, 02 năm hoặc 03 năm tương ứng với từng loại cổ phần phổ thông cho nhân viên, trừ trường hợp Công ty mua lại theo điểm c khoản này. ***c. Nếu cổ đông không còn làm việc cho Công ty, Công ty có quyền mua lại theo giá phát hành toàn bộ số cổ phần phổ thông cho nhân viên đó tính đến thời điểm nghỉ việc tại Công ty. Trường hợp Công ty thực hiện quyền mua lại, Hội đồng quản trị có quyền quyết định các vấn đề có liên quan thay mặt Công ty. Nếu cổ đông đó không thực hiện việc chuyển nhượng lại cho Công ty thì Công ty tự làm thủ tục và thông báo cổ đông đó đến nhận tiền. Tại thời điểm Công ty mua lại, Hội đồng quản trị có quyền thực hiện phương án cần thiết đến xử lý cổ phiếu tho đúng quy định pháp luật***	
	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ***trên*** 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ***từ*** 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:	Theo quy định tại khoản 2 điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020 thì cổ đông sở hữu **từ** 5% trở lên chứ không phải là trên 5% thì đã được thực hiện một số quyền quy định tại điểm b, c, d khoản 3 Điều 14 Điều lệ. Vì vậy bỏ chữ "trên", thay bằng chữ "từ" để phù hợp quy định Luật Doanh nghiệp
	e. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc, ***trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác***. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;	Bỏ đoạn: "*trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác*".	Điều khoản này đã quy định thời gian gửi kiến nghị là 3 ngày làm việc phù hợp quy định Luật tại Khoản 2 Điều 142 Luật Doanh Nghiệp năm 2020 nên không cần phải có thêm nội dung "trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác"
Điều 16. Đại hội đồng cổ đông			

	NỘI DUNG TRONG ĐIỀU LỆ FRT 2023	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO ĐỀ NGHỊ
	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:		
	d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. ***Văn bản phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);***	Sửa đổi, bổ sung điểm d như sau: d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản ***trong các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp***. ***Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền***	Bổ sung, làm rõ thêm thêm yêu cầu để khi cổ đông thực hiện quyền sẽ chủ động chuẩn bị tài liệu kèm theo nhằm rút ngắn thời gian giải quyết của người có thẩm quyền phù hợp với quy định tại các khoản 2,3,4 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020.
Điều 17. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông			
	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: ***a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;*** ***b. Báo cáo của Ban kiểm soát;*** ***c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;*** ***d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.***	Sửa đổi khoản 1 như sau: 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: ***a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;*** ***b) Báo cáo tài chính hằng năm;*** ***c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;*** ***d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;***	Bổ sung đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020

	NỘI DUNG TRONG ĐIỀU LỆ FRT 2023	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO ĐỀ NGHỊ
		đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên; ***e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;***	
		g) Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.	
	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có thể thông qua ***quyết định bằng văn bản*** các vấn đề sau:	Bỏ đoạn: "*Quyết định bằng văn bản*"	Các nội dung liệt kê ở khoản 2 không giới hạn ở việc cổ đông quyết định thông qua bằng văn bản nên đề nghị bỏ đoạn "Quyết định bằng văn bản" để thuận tiện khi áp dụng
	o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn hơn 35% (ba lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Sửa đổi điểm o như sau: o. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những người được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020 với giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.	Sửa để phù hợp với quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán
	p. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;	Sửa đổi điểm p như sau: p. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan đến cổ đông đó	
Điều 18. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông			
	2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản và phải có chữ ký theo quy định sau đây:	Bổ sung phần chữ in nghiêng: 2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ phải lập thành văn bản ***theo quy định của pháp luật về dân sự***, và phải có chữ ký theo quy định sau đây:	Sửa để làm rõ hơn về việc uỷ quyền tham dự đại hội đồng cổ đông ngoài tuân theo các quy định tại Điều lệ này sẽ phải tuân theo các quy định pháp luật về dân sự
Điều 20. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông			
	2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây		

	NỘI DUNG TRONG ĐIỀU LỆ FRT 2023	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO ĐỀ NGHỊ
	a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập ***không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày*** gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;	a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập ***không quá 10 ngày trước ngày*** gửi thông báo mời họp tới Đại hội đồng cổ đông;	Sửa theo quy định tại Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp năm 2020
	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt ngày (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:	Bổ sung thêm phần chữ in nghiêng: 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông ***có quyền dự họp. Địa chỉ liên lạc của cổ đông là một trong các loại thông tin: địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức, địa chỉ thường trú, địa chỉ nơi làm việc, số điện thoại, thư điện tử (email), hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với Công ty để làm địa chỉ liên lạc. Trường hợp Công ty gửi thông báo mời họp bằng cách gửi thư điện tử (mail) thì địa chỉ thư điện tử của Cổ đông nhận thông báo là địa chỉ được lưu trữ và cung cấp bởi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, hoặc địa chỉ thư điện tử do Cổ đông đăng ký với Công ty.*** Đồng thời ***Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty*** công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt ngày (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước	Bổ sung để làm rõ các hình thức gửi thư mời họp hợp lệ để thuận tiện áp dụng trên thực tế. Ngoài ra, quy định rõ thư điện tử (email) là một trong các địa chỉ liên lạc của Cổ đông theo dữ liệu do VSD (Trung tâm lưu ký Chứng Khoán Việt Nam) cung cấp cho Công ty hoặc do Cổ đông đăng ký với Công ty.

	NỘI DUNG TRONG ĐIỀU LỆ FRT 2023	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO ĐỀ NGHỊ
		phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:	
Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông			
	2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ***30 (ba mươi) phút*** kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.	2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ***60 (sáu mươi) phút*** kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.	Để tránh việc phải tổ chức lại cuộc họp và có nguy cơ phát sinh các chi phí lớn khi tổ chức họp nên kéo dài thời gian chờ này thêm lên đến 60 phút.
	3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ***30 (ba mươi) phút*** kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.	3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ***60 (sáu mươi) phút*** kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.	

	NỘI DUNG TRONG ĐIỀU LỆ FRT 2023	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO ĐỀ NGHỊ
	4. Theo đề nghị, ***Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông*** có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 20 của Điều lệ này.	4. Theo đề nghị ***của Chủ tọa cuộc họp***, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 20 của Điều lệ này.	Sửa để phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020
Điều 22. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông			
	2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.	Bổ sung thêm phần chữ in nghiêng: 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó ***hoặc trước khi bế mạc cuộc họp.***	Bổ sung thêm nội dung về thời điểm công bố nghị quyết "***hoặc trước khi bế mạc cuộc họp"*** để phù hợp với thực tiễn

	NỘI DUNG TRONG ĐIỀU LỆ FRT 2023	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO ĐỀ NGHỊ
	8. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.	Bổ sung thêm phần chữ in nghiêng: 8. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ ***(d) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.*** Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.	Bổ sung thêm tình huống hoãn họp phù hợp với quy định tại điểm b Khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020
	11. ***Hội đồng quản trị*** / Người triệu tập Đại hội có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, ***Hội đồng quản trị*** sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.	*11.* ***Chủ tọa/*** Người triệu tập Đại hội có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, ***Chủ tọa*** sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.	Sửa để phù hợp với quy định tại Khoản 7 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020

	NỘI DUNG TRONG ĐIỀU LỆ FRT 2023	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO ĐỀ NGHỊ
	12. ***Hội đồng quản trị*** / Người triệu tập Đại hội, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được ***Hội đồng quản trị*** cho là thích hợp để:	12. ***Chủ tọa*** / Người triệu tập Đại hội, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được cho là thích hợp để:	Sửa để phù hợp với quy định tại Khoản 7, 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020
	a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông ; b. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó; d. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. ***Hội đồng quản trị*** có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu ***Hội đồng quản trị*** thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.	a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông ; b. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó; d. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. ***Chủ tọa*** có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu ***Chủ tọa*** thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.	
Điều 23. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông			
	1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có trên 50% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. ***a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;*** ***b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;*** ***c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.*** ***2. Bầu Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát theo nguyên tắc dồn phiếu. Người trúng cử***	Sửa đổi khoản 1,2,3 như sau: ***1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về vác vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp đại hội đồng cổ đông:*** ***a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;*** ***b. Báo cáo tài chính hàng năm;*** ***c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;*** ***d. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;*** ***e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;***	Sửa điều khoản này nhằm bổ sung thêm các trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua trực tiếp tại cuộc họp phù hợp với quy định tại các điều 147, 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và rõ ràng hơn về các nội dung Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp

	NỘI DUNG TRONG ĐIỀU LỆ FRT 2023	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO ĐỀ NGHỊ
	thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. *3. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ , loại cổ phần và số lượng cổ phần của từng loại được chào bán,thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, dự án đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu đồng ý của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.* *Các nội dung khác được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).*	*f. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên;* *g. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;* *h. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ;* *i. Thông qua định hướng phát triển Công ty;* *j. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;* *k. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;* *l. Tổ chức lại giải thể Công ty.* *2. Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:* *a. Được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;* *b. Đối với các nghị quyết quy định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.* *c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản*	

	NỘI DUNG TRONG ĐIỀU LỆ FRT 2023	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO ĐỀ NGHỊ
		tri và Ban Kiểm soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao đến thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên ddajt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soá thì sẽ tiến hành bầu lại trong tổng số ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lưa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.	
Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông			
	8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Bổ sung thêm đoạn in nghiêng dưới đây: 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ***trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Điều lệ này.***	Để thuận tiện cho áp dụng, bổ sung thêm đoạn *"trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Điều lệ này"* để tránh mâu thuẫn với nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23. *Note: viện dẫn đến điểm b khoản 2 điều 23 đã được sửa đổi bổ sung theo Tờ trình này.*
Điều 25. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông			
	5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp ***kèm chữ ký của cổ đông***, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	*Bỏ đoạn "kèm chữ ký của cổ đông"*	Sửa để phù hợp quy định tại Khoản 6 Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020, luật không yêu cầu danh sách cổ đông đăng ký dự họp phải có chữ ký của cổ đông nên đề xuất bỏ cụm từ "kèm chữ ký của cổ đông".
Điều 32. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị			

	NỘI DUNG TRONG ĐIỀU LỆ FRT 2023	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO ĐỀ NGHỊ
	8. Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.	*8. Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt hoặc qua người đại diện thay thế* ***tham gia họp qua hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc theo các hình thức khác được pháp luật quy định. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.***	Về hình thức họp, theo quy định pháp luật thì Hội đồng quản trị có thể họp trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp. Do đó nếu ghi "thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp" dễ gây hiểu lầm. Ngoài ra, đề nghị bổ sung phù hợp với quy định tại Khoản 8 Điều 157 Luật Doanh nghiệp năm 2020.
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi			

	NỘI DUNG TRONG ĐIỀU LỆ FRT 2023	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO ĐỀ NGHỊ
	2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật, ***trừ các trường hợp theo quy định tại Điểm n Khoản 2 Điều 14 và Khoản 4 Điều 39*** của Điều lệ này. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.	Bỏ đoạn "*trừ các trường hợp theo quy định tại điểm n khoản 2 điều 14 và điều 39 của Điều lệ này*"	Sửa lỗi kỹ thuật soạn thảo vì viện đến các điều khoản không liên quan
Điều 47. Công nhân viên và công đoàn			

	NỘI DUNG TRONG ĐIỀU LỆ FRT 2023	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO ĐỀ NGHỊ
	1. Giám đốc (Tổng giám đốc) phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với ***người lao động*** và người điều hành doanh nghiệp.	Bỏ cụm từ "người lao động":	Theo quy định thì HĐQT thông qua các nội dung này áp dụng cho những người quản lý công ty chứ không bắt buộc phải thông qua các nội dung này của toàn bộ người lao động, nên điều chỉnh lại cho phù hợp chỉ cần thông qua đối với người quản lý doanh nghiệp.
Điều 60. Thanh lý			
	3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:		
	g. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.	Bỏ điểm g khoản 3	Bỏ điểm g do trùng với điểm f khoản 3

PHỤ LỤC 02

DỰ THẢO ĐIỀU LỆ CÔNG TY

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT

Tháng 04/2024

MỤC LỤC

Chương I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ 5
Chương II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 7
Chương III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty 7
Chương IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP 8
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập, ... 8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác 10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 10
Điều 10. Thu hồi cổ phần 10
Điều 11. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông 11
Điều 12. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty 12
Chương V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 12
Điều 13. Cơ cấu tổ chức quản lý 12
Chương VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 13
Điều 14. Quyền của cổ đông 13
Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông 15
Điều 16. Đại hội đồng cổ đông 16
Điều 17. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 18
Điều 18. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông 20
Điều 19. Thay đổi các quyền 21
Điều 20. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 22
Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 24
Điều 22. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 25
Điều 23. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 28
Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 29
Điều 25. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 32
Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông 33
Chương VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 33
Điều 27. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 33
Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 34
Điều 29. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 35
Điều 30. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 37
Điều 31. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị 38
Điều 32. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 38

Điều 33. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 42
Điều 34. Người phụ trách quản trị công ty 43
Chương VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP VÀ THƯ KÝ CÔNG TY 44
Điều 35. Tổ chức bộ máy quản lý 44
Điều 36. Người điều hành doanh nghiệp 44
Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc 44
Điều 38. Thư ký Công ty 46
Chương IX. BAN KIỂM SOÁT 47
Điều 39. Ứng cử, đề cử Ban kiểm soát 47
Điều 40. Kiểm soát viên 47
Điều 41. Quyền và nghĩa vụ Ban kiểm soát 48
Chương X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 50
Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng 50
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 50
Điều 44. Công khai lợi ích có liên quan 52
Điều 45. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 53
Chương XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 53
Điều 46. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 53
Chương XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN 54
Điều 47. Công nhân viên và công đoàn 54
Chương XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 54
Điều 48. Phân phối lợi nhuận 54
Chương XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN 56
Điều 49. Tài khoản ngân hàng 56
Điều 50. Trích lập quỹ 56
Điều 51. Năm tài chính 56
Điều 52. Chế độ kế toán 56
Chương XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG 57
Điều 53. Báo cáo hàng năm, bán niên và hàng quý 57
Điều 54. Báo cáo thường niên 58
Điều 55. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng 58
Chương XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY 58
Điều 56. Kiểm toán 58
Chương XVII. CON DẤU 59
Điều 57. Con dấu 59
Chương XVIII. THÀNH LẬP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ 59
Điều 58. Chấm dứt hoạt động 59
Điều 59. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông 59
Điều 60. Thanh lý 60

Chương XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 60
Điều 61. Giải quyết tranh chấp nội bộ 60
Chương XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 61
Điều 62. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ 61
Chương XXI. NGÀY HIỆU LỰC 62
Điều 63. Ngày hiệu lực 62

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (dưới đây gọi là "Công ty"), là cơ sở pháp lý cho Công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực ngày 01/01/2021. Điều lệ, các quy định của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được Công ty thông qua theo nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày 17 tháng 4 năm 2024, với các chương, điều, khoản sau đây:

Chương I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

   a. "**Vốn điều lệ**" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

   b. "**Vốn có quyền biểu quyết**" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

   c. "**Luật doanh nghiệp**" là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

   d. "**Luật chứng khoán**" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

   e. "**Việt Nam**" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

   f. "**Ngày thành lập**" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

   g. "**Người điều hành doanh nghiệp**" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

h. **"Người quản lý doanh nghiệp"** là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

i. **"Người có liên quan"** là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;

j. **"Cổ đông"** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

k. **"Cổ đông sáng lập"** là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần

l. **"Cổ đông lớn"** là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;

m. **"Thời hạn hoạt động"** là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

n. **"Sở giao dịch chứng khoán"** là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

o. **"Thành viên độc lập Hội đồng quản trị"** hay **"Thành viên độc lập"** là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Chương II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT
- Tên tiếng Anh: FPT DIGITAL RETAIL JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: FRT JSC

2. Trụ sở Công ty

- Trụ sở chính của Công ty đặt tại: 261-263 Khánh Hội, Phường 02, Quận 04, Tp.HCM
- Điện thoại: (84-28) 7302 3456
- Email: investor@frt.vn
- Website: http://frt.vn

3. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 58 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.

Chương III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty gồm (a) các ngành nghề kinh doanh được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty (có thể thay đổi tùy từng thời điểm), và (b) các hoạt động hoạt động kinh doanh khác mà Công ty có thể được phép thực hiện theo khoản 2 Điều 5 của Điều Lệ này.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Công ty được thành lập để thực hiện các lĩnh vực kinh doanh quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp

quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chương IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập,

1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.362.423.890.000 (Một nghìn ba trăm sáu mươi hai tỷ bốn trăm hai mươi ba triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

   Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 136.242.389 cổ phần *(Một trăm ba mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm tám mươi chín cổ phần)* với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.

3a. Công ty có thể phát hành cổ phần mới cho nhân viên theo chính sách được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt. Cổ phần phát hành cho nhân viên của Công ty có thể là cổ phần phổ thông nhưng số lượng phát hành trong một năm không được vượt quá 5% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu 20 ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông

hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 (hai) tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng nhận cổ phiếu, số lượng thay đổi tăng giảm sẽ được ghi trong chứng nhận cổ phiếu của người mua và người bán.

5. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phần đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận mới

với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

6. Người sở hữu chứng nhận cổ phiếu phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng nhận và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng nhận này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần phổ thông đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

   Các cổ phần ưu đãi có điều kiện hạn chế về chuyển nhượng chỉ được chuyển nhượng khi điều kiện hạn chế về chuyển nhượng hết hiệu lực.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc

giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần có quyền chào bán quy định tại Khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước công bố vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Điều 11. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông

1. Cổ đông biểu quyết không thông qua quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua quyết định về các vấn đề nói tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 điều này với giá thị trường hoặc với giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá, thì các bên có thể bán cổ phần cho người khác hoặc Cổ đông có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp (trong số ba tổ chức công ty đã đề xuất cho ĐHĐCĐ lựa chọn) định giá.

Điều 12. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty

Công ty có quyền mua lại không quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;
2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Điều lệ công ty không quy định hoặc công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;
3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong công ty theo trình tự, thủ tục sau đây:

   a) Quyết định mua lại cổ phần của công ty phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải gồm tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông bán cổ phần của họ cho công ty;

   b) Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến được công ty trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nêu trên.

Chương V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 13. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Tổng giám đốc;
4. Ban kiểm soát.

Chương VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 14. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
   a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa hoặc hình thức khác do Pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
   b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
   c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
   d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
   e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên, địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;
   f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
   g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của pháp luật.

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

2a. Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông cho nhân viên:

a. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông cho nhân viên có quyền lợi và nghĩa vụ như cổ đông phổ thông, ngoại trừ quy định ở điểm b, c khoản này.

b. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông cho nhân viên không được chuyển nhượng cho người khác kể từ ngày phát hành trong thời hạn 01 năm, 02 năm hoặc 03 năm tương ứng với từng loại cổ phần phổ thông cho nhân viên, trừ trường hợp Công ty mua lại theo điểm c khoản này.

c. Nếu cổ đông không còn làm việc cho Công ty, Công ty có quyền mua lại theo giá phát hành toàn bộ số cổ phần phổ thông cho nhân viên đó tính đến thời điểm nghỉ việc tại Công ty. Trường hợp Công ty thực hiện quyền mua lại, Hội đồng quản trị có quyền quyết định các vấn đề có liên quan thay mặt Công ty. Nếu cổ đông đó không thực hiện việc chuyển nhượng lại cho Công ty thì Công ty tự làm thủ tục và thông báo cổ đông đó đến nhận tiền. Tại thời điểm Công ty mua lại, Hội đồng quản trị có quyền thực hiện phương án cần thiết đến xử lý cổ phiếu theo đúng quy định pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 27 và Điều 39 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;

c. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

f. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

2. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

3. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

   a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

   b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

e. Gửi phiếu biểu quyết thông qua phương thức trực tuyến khác thông qua ứng dụng cho phép người dự họp biểu quyết bằng ứng dụng đó.

4. Ngoài các nghĩa vụ tại Khoản 2 của Điều này, cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

5. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;

6. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;

7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty;

d. Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác.

Điều 16. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài

chính hàng năm đã được kiểm toán và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm tóa được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Báo cáo tài chính quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ;

c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, kiểm soát viên ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị độc lập ít hơn một phần ba (1/3) số thành viên quy định trong Điều lệ;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản trong các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Người điều hành doanh nghiệp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c Khoản 3 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d,e Khoản 3 Điều này.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a Khoản này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b Khoản này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 17. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

b. Báo cáo tài chính hàng năm;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;

e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;

f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có thể thông qua các vấn đề sau:

a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;

b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;

d. Lựa chọn công ty kiểm toán;

e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

f. Tổng số tiền thù lao, thưởng và các lợi ích khác của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;

g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần.

i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% (ba lăm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

m. Quyết định việc đầu tư, góp vốn liên doanh, mua cổ phần doanh nghiệp khác với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty ;

n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;

o. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị từ 35% (ba lăm phần trăm) trở

lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

p. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan đến cổ đông đó;

q. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

r. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Các hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản 2 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 18. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền của mỗi người đại diện.

2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp. Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 19. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu

trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 21, 22 và Điều 23 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 20. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b,c Khoản 4 Điều 16 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

   a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

   b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

   c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

   d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

   e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

   f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

   g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông có quyền dự họp. Địa chỉ liên lạc của cổ đông là một trong các loại thông tin: địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức, địa chỉ thường trú, địa chỉ nơi làm việc, số điện thoại, thư điện tử (email), hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với Công ty để làm địa chỉ liên lạc. Trường hợp Công ty gửi thông báo mời họp bằng cách gửi thư điện tử (mail) thì địa chỉ thư điện tử của Cổ đông nhận thông báo là địa chỉ được lưu trữ và cung cấp bởi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, hoặc địa chỉ thư điện tử do Cổ đông đăng ký với Công ty. Đồng thời Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt ngày (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 14 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối

với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều này trong các trường hợp sau:

   a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

   b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông;

   c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

7. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

8. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên50% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 60 (sáu mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 60 (sáu mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại

hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4. Theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 20 của Điều lệ này.

Điều 22. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó hoặc trước khi bế mạc cuộc họp.

3. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

4. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

5. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông

bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.

Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

6. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

7. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ (d) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

10. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

11. Chủ tọa/ Người triệu tập Đại hội có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

12. Chủ tọa/ Người triệu tập Đại hội, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông

c. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;

d. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Chủ tọa có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Chủ tọa thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

13. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó;

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

14. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

15. Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 23. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
   a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
   b. Báo cáo tài chính hàng năm;
   c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
   d. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
   e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
   f. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động cảu Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên;
   g. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
   h. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
   i. Thông qua định hướng phát triển Công ty;
   j. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
   k. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
   l. Tổ chức lại giải thể Công ty.
2. Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:
   a. Được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;
   b. Đối với các nghị quyết quy định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông

có quyền biểu quyết chấp thuận đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao đến thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong tổng số ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

3. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý

kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

h. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

4. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là Người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây.

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người kiểm phiếu và của người giám sát kiểm phiếu.

g. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu hoặc Nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu hoặc Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Điều lệ này.

Điều 25. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
   b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
   c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
   d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
   e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
   f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
   g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
   h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
   i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

   Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối

về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 23 Điều lệ này;

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Chương VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 27. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

   a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

   b. Trình độ học vấn;

   c. Trình độ chuyên môn;

d. Quá trình công tác;

e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;

g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 (ba) người và nhiều nhất là 11 (mười một) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 06 (sáu) tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.

Điều 29. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các Người điều hành doanh nghiệp.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, quy chế quản lý nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định chiến lược phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và bãi nhiễm Tổng giám đốc; bổ nhiệm và bãi nhiệm Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính và Kế toán trưởng theo đề nghị của Tổng giám đốc;

d. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quy chế quản lý nội bộ công ty;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;

i. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại Người điều hành doanh nghiệp đó;

j. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

k. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

l. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

n. Đề xuất các loại cổ phiếu phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

o. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

p. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;

q. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

r. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc);

s. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức Tổng giám đốc hay Người điều hành doanh nghiệp hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); quyết định mức lương và lợi ích khác của Người điều hành doanh nghiệp.

t. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

u. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

5. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các Người điều hành doanh nghiệp đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 30. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

2. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công

trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 31. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày.

Điều 32. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều

hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 05 (năm) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

   a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) Người điều hành doanh nghiệp;

   b. Ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;

   c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;

   d. Ban kiểm soát;

   e. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị theo khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 05 (năm) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại

cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt hoặc qua người đại diện thay thế tham gia họp qua hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc theo các hình thức khác được pháp luật quy định. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại điểm b Khoản 9 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a, b và c Khoản 3 Điều 43 Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.

12. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải

được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết bằng văn bản: Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:

a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;

b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

14. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

Điều 33. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Giá trị pháp lý của hành động: Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trong

trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

Điều 34. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
   a. Có hiểu biết về pháp luật;
   b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
   c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
   a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
   b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
   c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
   d. Tham dự các cuộc họp;
   e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
   f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
   g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
   h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
   i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Chương VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 35. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng giám đốc, một hoặc một số Phó Tổng giám đốc và một Kế toán trưởng, một Giám đốc Tài chính do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp lệ.

Điều 36. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc, Công ty được sử dụng số lượng và loại Người điều hành doanh nghiệp cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tuỳ từng thời điểm. Người điều hành doanh nghiệp phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những Người điều hành doanh nghiệp khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định theo đề nghị của Tổng giám đốc.

Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc công ty phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
   a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
   b. Phải có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty;
   c. Không đồng thời là Tổng giám đốc hoặc Giám đốc một công ty khác.
   d. Vốn góp của Tổng giám đốc không lớn hơn 5%

2. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc theo quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền

lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

3. Nhiệm kỳ: Tổng giám đốc không đồng thời giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 05 (năm) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

4. Quyền hạn và nhiệm vụ: Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại Người điều hành doanh nghiệp mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của Người điều hành doanh nghiệp;

d. HĐQT ấn định mức tối đa tổng số nhân viên và quỹ lương Công ty. Tổng giám đốc có quyền tự do thuê lao động theo nhu cầu của Công ty trên cơ sở định mức đó. Riêng đối với các chức vụ quan trọng của Công ty như Kế toán trưởng và một số chức vụ khác do HĐQT quy định, Tổng giám đốc phải thông qua HĐQT trước khi bổ nhiệm hay ký hợp đồng;

e. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

f. Hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 05 (năm) năm;

g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng

tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật.

5. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông: Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

6. Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi có từ 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế. Tổng giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

Điều 38. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tuỳ từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

b. Làm biên bản các cuộc họp;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Chương IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 39. Ứng cử, đề cử Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử ứng viên Ban kiểm soát được thực hiện như sau:

   Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và nếu từ 65% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 40. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

   a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

   b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

   a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

   b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 41. Quyền và nghĩa vụ Ban kiểm soát

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;

b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;

d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;

e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;

g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

i. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát

- Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến Hội đồng Quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với Hội đồng Quản trị.
- Báo cáo của thành viên Ban Tổng/Giám đốc trình Hội đồng Quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành phải được gửi đến các Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với Hội đồng Quản trị
- Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến/vào các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của công ty làm việc.

j. Xem xét Quy chế quản lý nội bộ trước khi Hội đồng Quản trị ban hành.

k. Các quyền hạn và trách nhiệm khác theo quy định Luật Doanh nghiệp

2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp và nhân viên phải kịp thời cung cấp đầy đủ và chính xác tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban Kiểm soát xây dựng quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

5. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi

phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chương X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác, và tuân theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

a. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành doanh nghiệp hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc Người điều hành doanh nghiệp đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:

b. Đối với hợp đồng, giao dịch có giá trị từ dưới dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Người điều hành doanh nghiệp hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc

c. Đối với những hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% trở lên của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lêncủa tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Người điều hành doanh nghiệp hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

d. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 44. Công khai lợi ích có liên quan

1. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và mỗi Người điều hành doanh nghiệp của công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với công ty, bao gồm:
   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
   b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ.
2. Nhân viên của Công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với công ty như những người quy định tại điểm 1 điều này nếu Doanh nghiệp có liên quan đó hoạt động trong cùng hoặc gần ngành nghề, lĩnh vực hoạt động của Công ty.
3. Việc kê khai quy định tại khoản 1,2 điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với công ty trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
4. Việc kê khai quy định tại khoản 1,2 điều này phải được thông báo Ban Kiểm soát Công ty. Cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản

trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết. Trường hợp kê khai sai, thiếu sẽ bị xử lý theo Pháp luật

Điều 45. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 46. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 3 Điều 15 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ

đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ công ty miễn phí. Điều lệ này được công bố trên website công ty.

Chương XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 47. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc (Tổng giám đốc) phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc (Tổng giám đốc) phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Chương XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 48. Phân phối lợi nhuận

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty .

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản qua ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.

6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào

thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

8. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo qui định của Pháp luật

Chương XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 49. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản theo quy định của pháp luật.

Điều 50. Trích lập quỹ

Việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi do Đại hội đồng cổ đông quyết định hàng năm căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Điều 51. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, riêng năm đầu tiên hoạt động bắt đầu từ ngày ra hoạt động và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

Điều 52. Chế độ kế toán

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

Chương XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 53. Báo cáo hàng năm, bán niên và hàng quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước (sau khi công ty được phép niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán) và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 57 của Điều lệ này , phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán. Thời hạn nộp báo cáo tuân thủ quy định pháp luật về thuế, chứng khoán và pháp luật có liên quan.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.

3. Sau khi được phép niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán, Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán. Thời hạn nộp báo cáo theo quy định pháp luật về chứng khoán.

4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông bằng hình thức thích hợp và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán của công ty phải được công bố trên website đó.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm

việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 54. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 55. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng Khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

Chương XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 56. Kiểm toán

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.
2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng 03 (ba) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.
5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

Chương XVII. CON DẤU

Điều 57. Con dấu

1. Dấu của Công ty bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh và văn phòng đại diện của Công ty.
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.
4. Việc quản lý, lưu giữ dấu thực hiện theo quy chế do Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc đơn vị khác của Công ty có dấu ban hành. Công ty sử dụng dấu trong các giao dịch theo quy định của pháp luật.

Chương XVIII. THÀNH LẬP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ

Điều 58. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
   a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
   b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
   c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
   d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 59. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.

2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.

3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

Điều 60. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 (sáu) tháng sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

   a. Các chi phí thanh lý;

   b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;

   c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;

   d. Các khoản vay (nếu có);

   e. Các khoản nợ khác của Công ty;

   f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

Chương XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 61. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

a. Cổ đông với Công ty; hoặc

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hay Người điều hành doanh nghiệp.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 (sáu) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

Chương XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 62. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Chương XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 63. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm XXI chương và 63 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật Số FPT nhất trí thông qua.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và lưu tại trụ sở chính Công ty. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định thông qua. Trong trường hợp có sự thay đổi hoặc có những quy định mới về những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty, trừ trường hợp quy định pháp luật mới cho phép Điều lệ được quy định khác, phù hợp với khung quy định mới thì những điều khoản trong Điều lệ này được áp dụng ./.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

HOÀNG TRUNG KIÊN

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN (NĂM 2024) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước cộng hòa hã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Cổ đông tham dự Đại hội cổ đông

1. Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến hết ngày 15/03/2024 (ngày đăng ký cuối cùng) đều có quyền tham dự Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT;
2. Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định; cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi đi ra ngoài hội trường phải thông báo cho Ban thư ký và được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn;
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tịch đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
4. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội;
5. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
6. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động nên để chế độ im lặng hoặc tắt;
7. Trường hợp Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Đoàn chủ tịch sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

Điều 2. Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 05 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 04 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và là người Chủ tọa Đại hội cổ đông. Chủ tịch đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị (HĐQT) đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội cổ đông thông qua;
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 3. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người (01 người làm thư ký và 01 người làm trợ lý thư ký) do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

- Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông /hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp *(khi cần thiết);*
- Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
- Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định.
- Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
- Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 5. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;

- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 6. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội cổ đông;
- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tịch đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp (không quá 05 phút).

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty cập nhật lên website www.frt.vn

Điều 7. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Các quy định chung:

Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông và đại diện cổ đông hợp lệ biểu quyết bằng cách lựa chọn các phương án: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến cho từng tờ trình ĐHCĐ, sau đó ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết (Đã được phát khi đăng ký).

2. Cách thức biểu quyết:

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự sau:

- Tán thành với nội dung vừa được đề trình;
- Không tán thành với nội dung vừa được đề trình;
- Không có ý kiến với nội dung vừa được đề trình.

Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, đại biểu tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng hình thức sau:

Đại biểu biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu lựa chọn 01 trong 03 phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được in sẵn trong phiếu biểu quyết cho từng Báo cáo và Tờ trình Đại hội. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi phiếu biểu quyết về thùng phiếu đã được niêm phong tại Đại hội.

3. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, có đóng dấu Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.
- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ**: là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có dấu của Công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thể lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) phiếu biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 15/03/2024) tổng số cổ phần của Công ty là: **136,242,389** cổ phần tương đương với **136,242,389** quyền biểu quyết.

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả phiếu biểu quyết.
- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

6. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán, thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, dự án đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu đồng ý của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
- Các nội dung: Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát sẽ được thông qua khi có từ trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số đại biểu đại diện ít nhất 65% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

Điều 8. Thi hành Quy chế

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN BẠCH ĐIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số : 01.2024/NQ-ĐHĐCĐ/FRT	*TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2024*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT ("Công ty");*
- *Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty số .2024/BB-ĐHĐCĐ/FRT ngày 17 tháng 04 năm 2024;*
- *Biên bản kiểm phiếu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty ngày 17 tháng 04 năm 2024.*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2023 (Chi tiết Báo cáo đính kèm).

Điều 2. Phê duyệt Báo cáo của HĐQT năm 2023 (Chi tiết Báo cáo đính kèm).

Điều 3. Phê duyệt Kế hoạch hoạt động của HĐQT và Kế hoạch kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	
			Giá trị	(+/-)% so với năm 2023
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	37.300	17%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	125	

Điều 4. Phê duyệt Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 (Chi tiết Báo cáo đính kèm).

Điều 5. Phê duyệt phương án sử dụng lợi nhuận năm 2023 và Chính sách chi trả cổ tức năm 2024

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Năm 2023, do ảnh hưởng nặng nề từ sự sụt giảm nhu cầu mua sắm trên thị trường bán lẻ các mặt hàng điện tử; đồng thời với việc tập trung mở rộng chuỗi Dược phẩm Long Châu lên tổng số gần 1.500 nhà thuốc trên cả nước, Công ty ghi nhận lỗ trước thuế 294 tỷ đồng năm 2023 và không đạt kế hoạch đề ra. Vì vậy để đảm bảo duy trì tốt hoạt động kinh doanh, và tập trung tiếp tục mở rộng mạnh mẽ chuỗi

cửa hàng Dược phẩm Long Châu cũng như việc thử nghiệm các dự án mới, Công ty sẽ không thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông Công ty dựa trên lợi nhuận năm 2023. Cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024
1	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ (trên báo cáo hợp nhất)	(345.643.489.328)
2	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2023	-
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay của Công ty mẹ (trên báo cáo hợp nhất)	(349.738.556.772)
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	586.570.809.094
5	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty mẹ (trên báo cáo hợp nhất)	236.832.252.322
6	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt	-
7	Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu	-
8	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	236.832.252.322

II. Chính sách trả cổ tức năm 2024

Năm 2024 được dự báo tiếp tục là năm tương đối khó khăn đối với thị trường bán lẻ các mặt hàng điện tử, đồng thời với nhu cầu vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng chuỗi Long Châu và các dự án khác. Căn cứ trên mức kế hoạch lợi nhuận năm 2024 đã được HĐQT thông qua, HĐQT kính trình lên ĐHĐCĐ phương án không trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2024.

Điều 6. Phê duyệt Thù lao HĐQT và BKS năm 2023 và Kế hoạch thù lao năm 2024

Tổng số tiền thù lao đã chi cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2023 là 0 đồng.

Thù lao thành viên HĐQT và BKS năm 2024 là 0 đồng.

Điều 7. Phê duyệt đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

(Chi tiết tại Tờ trình đính kèm)

Điều 8. Phê duyệt Các giao dịch với Công ty cổ phần Dược Phẩm FPT Long Châu (Chi tiết tại Tờ trình đính kèm)

Điều 9. Phê duyệt về việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh (Chi tiết tại Tờ trình đính kèm)

Điều 10. Phê duyệt về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Chi tiết tại Tờ trình đính kèm).

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- UBCKNN;
- HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.
(Tài liệu ĐHCĐ 2024).

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

NGUYỄN BẠCH ĐIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

PHIẾU BIỂU QUYẾT

MẪU

MÃ ĐẠI BIỂU:

Họ và tên Đại biểu: .....
Số lượng cổ phần sở hữu: .....cổ phần
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: ..... cổ phần
Tổng số lượng cổ phần đại diện: ..... cổ phần

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Nội dung 01: Thông qua báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2023;	☐	☐	☐
Nội dung 02: Thông qua báo cáo của HĐQT năm 2023;	☐	☐	☐
Nội dung 03: Thông qua kế hoạch hoạt động của HĐQT và kế hoạch kinh doanh năm 2024;	☐	☐	☐
Nội dung 04: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024;	☐	☐	☐
Nội dung 05: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Chính sách chi trả cổ tức năm 2024;	☐	☐	☐
Nội dung 06: Thông qua thù lao HĐQT và BKS năm 2023 và Kế hoạch thù lao năm 2024;	☐	☐	☐
Nội dung 07: Thông qua đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024;	☐	☐	☐
Nội dung 08: Thông qua các giao dịch với bên liên quan;	☐	☐	☐
Nội dung 09: Thông qua bổ sung ngành, nghề kinh doanh;	☐	☐	☐
Nội dung 10: Thông qua nội dung đính chính Điều lệ Công ty và toàn văn Điều lệ công ty;	☐	☐	☐

Hướng dẫn:

Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa (X) vào 1 trong 3 ô: **Tán thành/Không tán thành/Không ý kiến** đối với từng nội dung biểu quyết.

TP HCM, Ngày 17 tháng 4 năm 2024

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)